

# GIẢI PHÁP ĐƯA MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀO KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

PGS, TS. ĐỒ PHÚ HẢI(\*)

**Tóm tắt:** Đưa các mục tiêu phát triển bền vững vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 là cấp thiết. Dựa trên kinh nghiệm thành công khi đưa các mục tiêu thiên niên kỷ vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và tính khả thi của việc này, có 08 giải pháp cơ bản cần thực hiện để đưa các mục tiêu phát triển bền vững triển khai trong thực tiễn Việt Nam.

**Từ khóa:** phát triển bền vững; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội;

**1. Đặt vấn đề**  
Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững với 17 mục tiêu phát triển toàn cầu cho giai đoạn từ 2015 - 2030, trong đó nêu ra trách nhiệm mỗi chính phủ phải xác định rõ cách thức để các mục tiêu này tham vọng và mang tính toàn cầu này được lồng ghép vào các ưu tiên phát triển, vào các quy trình hoạch định và thực hiện chiến lược, kế hoạch và chính sách phát triển quốc gia. Thực hiện các cam kết quốc tế về

Chương trình nghị sự 2030, Chính phủ Việt Nam đã ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững (Kế hoạch hành động 2030). Một trong những nội dung quan trọng mà Kế hoạch đề ra là: "Đến năm 2020, lồng ghép đầy đủ các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam vào nội dung Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025". Tại Hội nghị toàn quốc về phát triển bền vững 2019 với chủ đề "Vi một thập niên phát triển bền vững hơn", Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam khẳng định: "Việt Nam cũng luôn

thể hiện cam kết mạnh mẽ để thực hiện các mục tiêu theo Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững của Liên hợp quốc. Chính phủ ban hành kế hoạch hành động quốc gia về phát triển bền vững với 115 chỉ tiêu và lồng ghép vào tất cả các chủ trương, chính sách, kế hoạch hành động”.

Thành công của Việt Nam trong 15 năm thực hiện các Mục tiêu Thiên niên kỉ đã cho thấy rõ việc lồng ghép các Mục tiêu Thiên niên kỉ vào các chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội được coi là bước đi sáng tạo để “quốc gia hóa” các mục tiêu quốc tế.

Tuy vậy, việc đưa các mục tiêu phát triển bền vững trong Kế hoạch hành động 2030 vào các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội không phải là nhiệm vụ đơn giản. Mặc dù gần đây đã có một số đổi mới trong quy trình xây dựng và ban hành, nhưng các kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm vẫn thường bị coi như chỉ thị về các nhiệm vụ cần thực hiện, mà không dựa vào kết quả đánh giá, phân tích các tiềm năng và thách thức hiện có; các mối liên hệ giữa đầu vào, đầu ra với thành quả và tác động xã hội của các mục tiêu kế hoạch thường chưa được làm rõ. Các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm vẫn đặt trọng tâm nặng hơn vào các mục tiêu định lượng về tăng trưởng, mà chưa có sự quan tâm đúng mức đến chất lượng tăng trưởng và phát triển bền vững, nhất là các mục tiêu phát triển xã hội, bảo vệ môi trường và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên.

Việt Nam đang xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021-2030. Các mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể và các “đột phá khẩu” (các ưu tiên) về phát triển kinh tế - xã hội sẽ được xác định trong Chiến lược. Do đó, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 phải được xây dựng dựa cơ bản vào các định hướng phát triển chiến lược này.

Đưa các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam trong Kế hoạch hành động 2030 vào các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội còn là quá trình đòi hỏi sự tham gia, tham vấn với nhiều bên liên quan và mở rộng hội nhập, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế của Việt Nam. Bài nghiên cứu sẽ tóm lược và đánh giá những giải

pháp tiềm năng đưa các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, bảo đảm rằng các mục tiêu này sớm được tích hợp một cách đầy đủ và phù hợp.

## 2. Giải pháp đưa các mục tiêu phát triển bền vững vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

Các giải pháp được nghiên cứu, thảo luận dựa trên kinh nghiệm của Việt Nam trong thực hiện Mục tiêu Thiên niên kỉ và tình hình như:

### Thứ nhất, đưa các mục tiêu phát triển bền vững vào giai đoạn khởi động, chuẩn bị kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

Mục đích là chuẩn bị đầy đủ các điều kiện trước khi bắt tay vào quá trình lập kế hoạch. Có 2 nội dung chính cần triển khai: (i) Chuẩn bị các văn bản hướng dẫn về xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách cho kì Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; (ii) Tổ chức bộ máy lập kế hoạch và lên chương trình triển khai lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Nội dung cần thiết là:

+ Hình thành và ban hành các văn bản hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, trong đó quy định nội dung lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững: (i) Ở cấp quốc gia: Chính phủ cần ban hành quy định xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch ngân sách trong thời kì kế hoạch. Trong quy định cần giao trách nhiệm các bộ ngành, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội lồng ghép mục tiêu phát triển bền vững vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và tổ chức triển khai thực hiện (ii) Ở cấp ngành, lĩnh vực, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Trên cơ sở quy định của Chính phủ, các bộ ngành, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành thông tư hướng dẫn, các văn bản chỉ đạo điều hành của Bộ trưởng (ở cấp độ ngành, lĩnh vực), của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc (ở cấp độ tỉnh, thành phố). Trong đó, cần giao rõ trách nhiệm đưa các mục tiêu phát triển bền vững vào xây dựng kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực cho các đơn vị trực thuộc và các cấp địa phương.

+ Phối hợp các Bộ, ngành và địa phương để

nghiên cứu, xây dựng và lồng ghép phát triển bền vững vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Đưa các mục tiêu phát triển bền vững vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội là thể hiện rõ ràng các ưu tiên về phát triển bền vững, trên cơ sở đó đề ra mục tiêu cụ thể và các giải pháp chính sách công để đạt được phát triển bền vững. Do vậy, Bộ, ngành và địa phương cần hiểu biết sâu sắc về các mục tiêu của Kế hoạch hành động 2030. Từ đó có chỉ tiêu, chỉ số, các giải pháp chính sách và thực hiện chính sách công trong kế hoạch phát triển quốc gia, của ngành, lĩnh vực và địa phương một cách chính xác và khả thi hơn. Do tính đa lĩnh vực và đa chiều cạnh của các mục tiêu phát triển bền vững, nên sự phối hợp và hợp tác là cần thiết, từ đó các nhóm công tác liên ngành phải được thành lập cho mục đích này.

**Thứ hai, đưa mục tiêu phát triển bền vững vào việc đánh giá, phân tích thực trạng phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2016-2020**

Phân tích, đánh giá thực hiện phát triển bền vững là việc cập nhật kết quả, đánh giá mức độ và nguyên nhân trong quá trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững đã được đề ra trong thời kỳ 2016-2020. Việc đánh giá thực trạng phát triển bền vững gắn liền với thực trạng kinh tế - xã hội cùng thời kỳ cần chú trọng đến việc xác định các hạn chế khó khăn, các bất bình đẳng, tìm ra nguyên nhân và giải pháp.

Mục đích chính của việc này là nhận dạng một cách đầy đủ và chính xác tình hình phát triển thực tế cũng như việc thực hiện phát triển bền vững ở phạm vi cả nước, hay của một địa phương. Kết quả đánh giá và phân tích tình hình phát triển đầu kỳ kế hoạch cung cấp cái nhìn rõ hơn về đất nước, từng ngành, lĩnh vực, từng vùng lãnh thổ địa phương trong mối tương quan với các nước khác cũng như với các địa phương khác về các vấn đề kinh tế - xã hội cơ bản (trình độ phát triển, mức độ sẵn có của các nguồn lực, môi trường kinh doanh, mức độ thụ hưởng kết quả phát triển kinh tế - xã hội của người dân, thực trạng thực hiện phát triển bền vững). Các kết quả đánh giá này là căn cứ quan trọng cho việc lập kế hoạch kinh tế - xã hội theo định hướng phát triển bền

vững trong kỳ kế hoạch 2021-2025

**Thứ ba, đưa các mục tiêu phát triển bền vững vào việc xây dựng, thẩm định, phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025**

Đưa các mục tiêu phát triển bền vững vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội sẽ xem xét được mức độ phát triển bền vững trong kỳ kế hoạch 2021-2025.

Mục tiêu phát triển là những kết quả mà quốc gia, các ngành, địa phương đạt được sau 5 năm. Mục tiêu phải cụ thể, cô đọng và trực tiếp hướng đến giải quyết những vấn đề phát triển bền vững quan trọng nhất đã được xác định trong bước "đánh giá thực trạng". Mục tiêu phát triển được chia thành mục tiêu tổng quát hay mục tiêu cuối cùng, mục tiêu cụ thể hay mục tiêu trung gian. Các mục tiêu tổng quát phục vụ ít nhất 3 mục đích: (i) Là điểm đích hướng tới của mọi hoạt động được quy định cụ thể trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; (ii) Là các tiêu chí để đánh giá các cách tiếp cận và chiến lược được lựa chọn; (iii) Là tiêu chuẩn, định mức để đo lường sự thành công hay thất bại của từng hành động. Trong khi xác định mục tiêu phát triển toàn nền kinh tế hay từng ngành, cần lồng ghép và tạo điều kiện để thực hiện mục tiêu phát triển bền vững. Mục tiêu cụ thể của kế hoạch phản ánh những tác động trực tiếp mà các giải pháp chính sách của kế hoạch góp phần đạt đến, có tính định lượng, cụ thể hơn, thường là trong các ngành, lĩnh vực. Mục tiêu cụ thể là chủ đề chính của kế hoạch và thường gắn với chỉ tiêu, mô tả trình trạng được mong đợi khi kết thúc kỳ kế hoạch.

Việc đưa các mục tiêu phát triển bền vững vào các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch được tiến hành đồng thời trong khi xác định các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn 2030. Nội dung là:

- *Xác định căn cứ đưa các mục tiêu phát triển bền vững vào mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025*

Căn cứ để xây dựng mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

5 năm 2021-2025 bao gồm: (i) Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ngành, lĩnh vực, địa phương giai đoạn 2021-2030; (ii) Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, ngành, lĩnh vực, địa phương trong từng giai đoạn phát triển; (iii) Chương trình mục tiêu quốc gia được triển khai thực hiện trong kì kế hoạch. Ở cấp ngành, địa phương có thêm các căn cứ, như: (iv) Mục tiêu chung của quốc gia, thể hiện ở khung hướng dẫn lập kế hoạch, trong đó có các chỉ tiêu định hướng; (v) Thực trạng phát triển hiện tại của ngành, địa phương (từ kết quả phân tích, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kì trước); kết quả phân tích và dự báo tình hình phát triển trong kì kế hoạch tới; (vi) Mong muốn của lãnh đạo và người dân địa phương.

Ngoài ra, các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 còn phải được xây dựng dựa trên các *mục tiêu phát triển bền vững*, như được thể hiện trong: (i) Tuyên bố của Liên hợp quốc về Chương trình nghị sự 2030; (ii) Kế hoạch hành động 2030, Kế hoạch hành động 2030 của ngành hoặc của địa phương; (iii) các luật có liên quan đến phát triển bền vững; (iv) các chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa giáo dục, y tế... được triển khai thực hiện trong thời kì kế hoạch; đặc biệt là các chương trình có liên quan trực tiếp tới các mục tiêu phát triển bền vững.

- *Xây dựng các mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 trên cơ sở các mục tiêu phát triển bền vững*

Phương pháp *cây mục tiêu* để hoàn chuyển các vấn đề thành mục tiêu được mong muốn, chuyển từ vấn đề hạn chế tiêu cực trong thực tiễn khi xác định vấn đề thành các mục tiêu tích cực. Khi hình thành mục tiêu, chuyển cây vấn đề theo quan hệ nhân - quả sang cây mục tiêu theo quan hệ phương tiện - mục đích giữa các cấp độ mục tiêu. Việc xác định mục tiêu phát triển trên cơ sở các mục tiêu phát triển bền vững bắt đầu từ việc xác định các vấn đề then chốt trực tiếp và có liên quan đến thực hiện phát triển bền vững. *Các tiêu chí để lựa chọn mục tiêu là:*

+ *Tập trung vào việc đạt được thành quả mong*

*đợi; hướng tới việc đạt được một thành quả đã được xác định trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (kể cả định tính hoặc định lượng);*

+ *Xác định rõ ràng về mặt thời gian: được xác định rõ thời hạn hoàn thành, lấy điểm xuất phát là năm gốc của kế hoạch;*

+ *Thể hiện tính tham vọng: hướng đến việc đạt được sự cải thiện tốt hơn hoặc lớn hơn trong phát triển kinh tế - xã hội so với kịch bản gốc;*

+ *Gắn kết với chính sách: các mục tiêu được lồng ghép trong kế hoạch phải được đầu tư bởi một hoặc nhiều giải pháp chính sách công;*

+ *Được chấp thuận cao về mặt chính trị và xã hội, môi trường và ủng hộ với biến đổi khí hậu;*

+ *Phù hợp với các yêu cầu về tài chính...*

- *Lựa chọn đưa các mục tiêu phát triển bền vững vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025*

Đây là hoạt động tiếp tục của bước "rà soát" nêu trên. Sau khi đã có các thông tin về mức độ phù hợp/ tương thích hay các khoảng trống giữa các mục tiêu trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội với các mục tiêu phát triển bền vững, các bên hữu quan cần phối hợp với những đầu mối liên quan để lựa chọn và đề xuất khuyến nghị về các mục tiêu chung có thể được lồng ghép vào văn bản Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

*Thứ tư, đưa các mục tiêu phát triển bền vững vào các phương án, giải pháp chính sách công, hành động chính sách thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội*

- Tiến hành phân tích các mối quan hệ tác động lẫn nhau của các giải pháp chính sách để đưa vào có hiệu quả, tạo ra những năng lực mới nội sinh, hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội để có tác động tích cực vào phát triển bền vững. Các giải pháp chính sách công về phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện mục tiêu phát triển bền vững phải đạt được là: (i) Có tính chất khuyến khích cao, bảo đảm khơi dậy các nguồn lực phát triển, phát huy hiệu quả năng lực của các tổ chức, cá nhân, các chủ thể; (ii) Bảo đảm đủ các điều kiện triển khai như hệ thống điều hành, phối hợp; cơ chế vận hành từ khâu triển khai thực hiện đến khâu kiểm

tra, giám sát đánh giá; (iii) Bảo đảm khuyến khích các chủ thể, tổ chức, cá nhân cộng đồng tham gia thực hiện các mục tiêu về phát triển bền vững; (iv) Bảo đảm tính phối hợp và tính đồng bộ để triển khai thông suốt từ cơ quan điều hành đến các cơ sở thực hiện của hệ thống chính sách công để đạt được mục tiêu phát triển bền vững.

- Rà soát lại từng giai đoạn chính sách công để phát triển kinh tế - xã hội, tiến hành thực hiện hiệu quả các giải pháp chính sách công nhằm mục tiêu phát triển bền vững. Các giải pháp chính sách công cần được thiết kế là: (i) Giải pháp chính sách đã ban hành và đang phát huy tích cực, cần được duy trì; Giải pháp chính sách đã ban hành nhưng không còn phù hợp, phải loại bỏ; (ii) Giải pháp chính sách đã ban hành nhưng chưa đồng bộ, chưa phát huy tích cực, cần được hiệu chỉnh, bổ sung; (iii) Giải pháp chính sách chưa ban hành, cần thiết phải ban hành ngay, ban hành theo hình thức văn bản pháp quy nào để thúc đẩy việc thực hiện phát triển bền vững.

**Thứ năm, đưa các mục tiêu phát triển bền vững vào xây dựng định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực; chương trình, dự án trong tổng thể kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2021-2025**

Đưa các mục tiêu phát triển bền vững vào xây dựng định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực (gọi chung là ngành) là việc xác định các phương án phát triển các ngành sản xuất kinh tế, các hoạt động văn hóa, xã hội, giáo dục, đào tạo, y tế... trong tổng thể phát triển của đất nước, của các địa phương trong năm/thời kỳ kế hoạch; Xác định các nhiệm vụ, chương trình, dự án, cung cấp dịch vụ để thực hiện các mục tiêu cụ thể, chỉ tiêu về kinh tế - xã hội hướng đến các mục tiêu phát triển bền vững. Các hoạt động cần thực hiện bao gồm:

- Lựa chọn quy trình và phương pháp đưa các mục tiêu phát triển bền vững vào phương án phát triển các ngành sẽ có tác động tích cực đến phát triển bền vững. Việc đưa các mục tiêu phát triển bền vững vào kế hoạch phát triển các ngành, về nguyên tắc thực hiện giống như quy trình xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quốc gia với các bước phân tích, đánh giá và xây dựng các

mục tiêu, chỉ tiêu, chỉ số phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, được áp dụng vào các ngành, lĩnh vực. Do vậy, đưa các mục tiêu phát triển bền vững với cân đối sử dụng tổng nguồn lực phát triển, cơ cấu đầu tư công của ngành, các chương trình, dự án đầu tư được triển khai.

- Đưa các mục tiêu phát triển bền vững vào các dự án, công trình hoặc các hạng mục công trình đầu tư: (i) Bổ sung các chương trình, dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật về kinh tế, xã hội, môi trường tác động trực tiếp đến các mục tiêu, chỉ tiêu, chỉ số phát triển bền vững; (ii) Bổ sung hạng mục công trình cụ thể có tính đến yếu tố phát triển bền vững mà trong bản vẽ công trình hay trong vùng dân cư đồng đúc các chủ đầu tư không quan tâm, suy nghĩ đến; (iii) Đề xuất các chương trình, dự án trực tiếp liên quan đến phát triển bền vững ngành/lĩnh vực đó.

**Thứ sáu, đưa các mục tiêu phát triển bền vững vào việc huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội**

Nguồn lực cần thiết cho việc thực hiện các mục tiêu phát triển toàn cầu không chỉ bao gồm các nguồn tài chính, mà còn có các nguồn lực cần thiết cho hoạt động tăng cường năng lực và công nghệ hữu ích cho môi trường được chuyển giao cho các nước đang phát triển (Liên hợp quốc), trong đó, nguồn lực tài chính có thể được huy động từ các nguồn: (i) công và tư nhân trong nước (ngân sách nhà nước, đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân trong nước, từ các dự án hợp tác công - tư, (ii) từ cộng đồng và nguồn vốn nước ngoài (công và tư nhân) và các nguồn khác.

- Đưa các mục tiêu phát triển bền vững vào lập và thực hiện kế hoạch ngân sách nhà nước

Để các nguồn lực nói trên có thể được sử dụng có hiệu quả nhằm đạt được các mục tiêu phát triển bền vững, các yêu cầu về lập ngân sách cho các mục tiêu phát triển bền vững cần được đưa vào quy trình lập và thực hiện ngân sách hiện hành.

Các bộ/ngành hoặc địa phương có thể lựa chọn cách lập ngân sách "theo gói" hoặc lập ngân sách "lồng ghép". Lập ngân sách "theo gói" là việc dành riêng một khoản kinh phí để thực hiện một

mục tiêu cụ thể đã được xác định trong phát triển bền vững; lập ngân sách lồng ghép đòi hỏi các nguồn kinh phí cho thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững được đề chung với nhau, và được phân bổ thông qua các quy trình về cạnh tranh.

- Huy động các nguồn đầu tư khác ngoài ngân sách nhà nước cho thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội bền vững

Thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững luôn đòi hỏi các nguồn lực lớn hơn so với khả năng đáp ứng của ngân sách nhà nước. Do đó, việc huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực "từ bên ngoài" từ xã hội là cần thiết. Kinh nghiệm thực hiện Mục tiêu Thiên niên kỉ trước đây, Việt Nam đã thành công trong việc huy động tối đa các nguồn lực trong và ngoài nước, kể cả các nguồn vốn ODA từ các nhà tài trợ quốc tế song phương và đa phương bằng hoạt động lồng ghép Mục tiêu Thiên niên kỉ vào các mục tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, các công cụ của giải pháp chính sách xã hội hóa một số loại dịch vụ công, tức là giải pháp chính sách huy động các nguồn vốn nhân rồi từ các tổ chức, cá nhân, nhằm nâng cao mức độ tiếp cận đối với các dịch vụ công thiết yếu, trong đó có dịch vụ giáo dục và y tế. Xã hội hóa trong giáo dục, y tế được chứng minh là giúp làm tăng đáng kể số lượng và chất lượng các dịch vụ này.

Kinh nghiệm thực hiện các phát triển thiên niên kỉ của Việt Nam cho thấy, các nguồn bên ngoài này đặc biệt hữu dụng cho việc thực hiện các mục tiêu chi có thể đạt được nếu có sự hỗ trợ từ các nguồn bên ngoài. Để có thể huy động được các nguồn này, các nhà hoạch định chính sách cần phân loại các hoạt động thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam thành: (i) các hoạt động mà quốc gia/bộ ngành/ địa phương nhất định phải thực hiện, dù có hay không có sự hỗ trợ từ bên ngoài; (ii) các hoạt động có điều kiện (chỉ có thể được thực hiện nếu có sự giúp đỡ từ các bên liên quan khác), như các mục tiêu về biến đổi khí hậu thường đòi hỏi phải có sự hỗ trợ về công nghệ, năng lực và tài chính từ bên ngoài.

Ở tầm quốc gia, các hoạt động đòi hỏi phải có đầu tư bổ sung từ các nguồn quốc tế cần được

các đại diện chính phủ báo cáo lên các diễn đàn quốc tế qua các báo cáo rà soát quốc gia tự nguyện (NVR) hoặc báo cáo tại các cuộc họp của Diễn đàn Chính trị cấp cao (HLPF). Ngoài ra, việc xem xét, tìm kiếm các nguồn tài chính từ các Chương trình quốc tế đang được thực hiện song song với Chương trình nghị sự 2030 là rất cần thiết. Chẳng hạn, nguồn tài chính hỗ trợ chống biến đổi khí hậu trong khuôn khổ Hiệp định khung về Chống biến đổi khí hậu của Liên hợp quốc, hay các nguồn hỗ trợ giảm thiểu rủi ro thiên tai trong khuôn khổ Hiệp định khung Sendai.

Tương tự, các ngành/ địa phương cũng cần chủ động và sáng tạo trong việc tìm kiếm các nguồn lực bổ sung để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, đặc biệt là trong lĩnh vực xóa đói, giảm nghèo và cải thiện an sinh xã hội, bảo vệ môi trường tại các vùng khó khăn, vùng sâu vùng xa, nơi có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống.

*Thư bảy, đưa mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam vào việc tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025*

Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011-2020 đã được ban hành và đang còn hiệu lực. Một trong những nội dung quan trọng trong Thông tư số 02/2013/TT-BKHĐT, ngày 27/3/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 là: "Tổ chức thực hiện phát triển bền vững tại các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, đoàn thể"; đồng thời, hướng dẫn cụ thể về các cơ quan thường trực, cơ quan đầu mối về thực hiện phát triển bền vững, về các ban chỉ đạo phát triển bền vững ngành và địa phương, về Văn phòng phát triển bền vững/ tổ công tác về phát triển bền vững.

Hội đồng quốc gia về Phát triển bền vững và nâng cao Năng lực cạnh tranh đã được thành lập từ năm 2004, với người đứng đầu là một Phó Thủ tướng Chính phủ. Bộ Kế hoạch và Đầu tư hiện đang giữ vai trò là cơ quan tham mưu cho Hội đồng này và đang giữ vai trò là cơ quan đầu mối về thực hiện Chương trình nghị sự 2030. Sở Kế

hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đang thực hiện chức năng là cơ quan thường trực về phát triển bền vững tại địa phương. Phân công, đôn đốc các cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm về thực hiện Chương trình nghị sự 2030 và lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Trách nhiệm của các chủ thể đối với mục tiêu phát triển bền vững trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 như sau: Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện các chức năng: (i) chủ trì kiểm tra, giám sát thực hiện việc đưa các mục tiêu phát triển bền vững vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; (ii) tổng hợp nội dung về mục tiêu phát triển bền vững từ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các ngành và địa phương vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước. Các Bộ, cơ quan ngang bộ, chịu trách nhiệm đưa nội dung của các mục tiêu phát triển bền vững vào quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển ngành và lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm: (i) Chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp, lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh/thành phố; theo dõi, kiểm tra và đánh giá việc lồng ghép phát triển bền vững vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các cấp tại địa phương; (ii) Chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở/ban/ngành và các tổ chức, đơn vị liên quan thẩm định nội dung lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững vào lập kế hoạch phát triển ngành và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại các huyện và cấp tương đương trên địa bàn; (iii) Chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính ưu tiên bố trí nguồn vốn trong dự toán hàng năm để thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội có lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững theo các quy định hiện hành. Các nội dung cần thiết là:

- Tạo lập cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước cho việc thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

- Tăng cường sự tham gia của các bên liên

quan trong thực hiện mục tiêu phát triển bền vững;  
- Tăng cường cách tiếp cận "toàn xã hội" và việc thực hiện Kế hoạch phát triển bền vững kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

**Thứ tám, giám sát và đánh giá mục tiêu phát triển bền vững trong thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội**

Bổ sung vào kế hoạch các chỉ tiêu phát triển bền vững quốc gia chưa có trong hệ thống các chỉ tiêu kinh tế - xã hội - môi trường của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 -2020. Cần bảo đảm để các chỉ số đo lường thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững đáp ứng các tiêu chí về: tính cụ thể, đo lường, phù hợp, khả thi và rõ ràng về thời gian; phân bổ phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ ở từng lĩnh vực của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Nếu trong bộ chỉ tiêu thực hiện phát triển bền vững quốc gia đã ban hành không có chỉ tiêu liên quan đến ngành/lĩnh vực, cần xây dựng các chỉ tiêu phát triển bền vững đặc thù của ngành/lĩnh vực trên cơ sở các nội dung của Kế hoạch hành động 2030 để bổ sung vào kế hoạch ngành/lĩnh vực đó. Các nội dung cần làm là:

- Lập kế hoạch cho công tác giám sát và đánh giá

Giám sát đánh giá việc triển khai thực hiện một chỉ tiêu, chỉ số hoặc một chương trình theo 05 nội dung: (i) Thành lập đoàn giám sát, đánh giá; (ii) Xác định mục tiêu giám sát đánh giá; (iii) Xác định các chỉ tiêu và chỉ số để giám sát, đánh giá dựa trên hệ thống các mục tiêu, chỉ tiêu lồng ghép trong kế hoạch, có sự chọn lọc phù hợp với tình hình thực tế và trình độ giám sát, đánh giá của ngành và địa phương; (iv) Xây dựng kế hoạch triển khai giám sát, đánh giá, trong đó ghi rõ: nội dung giám sát đánh giá và đối tượng giám sát, đánh giá, cách thức tiến hành (địa điểm, phương pháp giám sát, đánh giá, tiến độ triển khai...); (v) Xử lý các vấn đề nổi lên qua giám sát, đánh giá đã phát hiện, bao gồm cả tổ chức hội nghị, hội thảo, tham khảo ý kiến các ngành, các cấp, ý kiến của cộng đồng dân cư.

- Hỗ trợ triển khai theo dõi - đánh giá có tính đến yêu cầu về phát triển bền vững

Cụ thể: (i) Xây dựng kế hoạch thu thập dữ liệu

và phân tích thông tin; (ii) Xác định phương pháp và phân tích thông tin theo dõi kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dài lồng ghép phát triển bền vững; (iii) Xây dựng kế hoạch sử dụng thông tin sau theo dõi - đánh giá.

Đánh giá thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội với các mục tiêu phát triển bền vững, cần đạt được: (i) Đánh giá rõ về kết quả, tác động, tồn tại và các nguyên nhân chung trong việc thực hiện các giải pháp chính sách, mục tiêu kinh tế - xã hội vi mô đối với việc tạo cơ hội để thực hiện các mục tiêu thực hiện, bảo vệ và thúc đẩy phát triển bền vững; (ii) Đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra ban đầu liên quan đến phát triển bền vững được tiến hành theo từng chỉ tiêu, trên cơ sở phân tích mức và tỉ lệ thực hiện, các nguyên nhân tác động, các nhân tố ảnh hưởng khách quan và chủ quan, bên trong và bên ngoài theo quá trình thực hiện; (iii) Đánh giá cụ thể việc thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu của các ngành, lĩnh vực về kinh tế, xã hội, môi trường..., phân tích nguyên nhân thành công và chưa thành công, rút ra bài học kinh nghiệm, qua đó nhận dạng về việc các ngành đã thực hiện các yêu cầu về phát triển bền vững; (iv) Chỉ rõ các mục tiêu phát triển bền vững chưa được thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt.

### 3. Kết luận

Trên cơ sở xem xét bối cảnh và tiềm năng cho thấy những giải pháp tiềm năng đưa các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 để bảo đảm rằng, các mục tiêu này sớm được tích hợp một cách đầy đủ và phù hợp vào thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn hiện nay ở nước ta. Các giải pháp có tính tuần tự đó là:

- Đưa các mục tiêu phát triển bền vững vào giai đoạn khởi động, chuẩn bị kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; việc đánh giá, phân tích thực trạng phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2016-2020; việc xây dựng, thẩm định, phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; các phương án, giải pháp chính

sách công, hành động chính sách thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực; chương trình, dự án trong tổng thể kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; việc huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; việc tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

- Giám sát và đánh giá mục tiêu phát triển bền vững trong thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. □

1. Thông tư số 02/2013/TT-BKHĐT, ngày 27/3/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
2. Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ
3. Asian Disaster Preparedness Center (ADPC) (2010). "Sổ tay hướng dẫn lồng ghép giảm nhẹ rủi ro thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp tỉnh, các ngành tại tỉnh An Giang".
4. Fauwaz Abdul Aziz, (2016) "Integrating the SDGs into national Development Plan. National report", Malaysia. Third World Network (TWN), Social Watch, 2016.
5. Michaela Prokop, Regional Knowledge Exchange, Bangkok Regional Hub. UNDP Integrating the 2030 Agenda into planning and budgeting Processes - Overview of key steps. Theo: <http://www.asia-pacific.undp.org/meetTheSDGs.html>
6. UN Department of Economic and Social Affairs, Division for Sustainable Development, 2015. Integrated approaches to sustainable development planning and Implementation - report of the workshop and expert group meeting, New York, May 27-29/ 2015.
7. UNDP-UNEP Poverty - Environment Initiative (PEI), 2015. Guidance Note on integrating Environment linked poverty concerns into planning, budgeting, and monitoring Processes (Authors: David Smith and Devika Lyer)
8. United Nations Development Group, (2015), Tailoring SDGs to National, sub-national and local context, theo: <https://undg.org/2030-agenda/mainstreaming-2030-agenda/tailoring-sdg-to-national-context/>
9. United Nations Development Group, (2016). Mainstreaming the 2030 Agenda for Sustainable Development. Reference Guide to UN Country Team, February 2016.